TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN R** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2022/QĐST-VDS	*R, ngày 04 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI.

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Chí Ngãi.

***Thư ký phiên họp*:** Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R tham gia phiên họp*:** Ông Nguyễn Khánh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST-VDS, ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 22/2022/QĐST- DS ngày 20 tháng 10 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Phú G, sinh năm 1954. (Có mặt).

Trú tại: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1957.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 04 tháng 5 năm 2022, bản tự khai và tại phiên họp ông Phạm Phú G trình bày:

Ông G và bà Nguyễn Thị Thu H chung sống với nhau từ năm 1978 mãi đến ngày 12/10/2011 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R. Trước

đây vợ chồng ông công tác ở Công an thị xã (Nay là thành phố) Quảng Ngãi thì ở phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi; đến năm 1999, ông về ở tại nhà thờ của dòng họ tại thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi; đến năm 2001 thì bà H về cùng ở với ông và có Hộ khẩu thường trú theo sổ số 3038 do Công an xã E cấp đề ngày 19/4/2001. Quá trình sống chung, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn; đến tháng 10 năm 2015 thì bà H bỏ đi biệt tích mãi đến nay, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc bà H còn sống hay đã chết.

Để ổn định cuộc sống, ông G yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị Thu H.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện R tại phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 39 và các điều 369, 370, 371, 372, 385, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 01, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Phú G về việc yêu cầu tuyên bố mất tích đối với bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1957; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông G phải chịu chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú; lệ phí giải quyết việc dân sự ông G được miễn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1957; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện R thụ lý giải quyết việc dân sự đối với đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của ông Phạm Phú G đối với bà Nguyễn Thị Thu H là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

Ông Phạm Phú G và bà Nguyễn Thị Thu H kết hôn tự nguyện, theo giấy chứng nhận kết hôn số 57 quyển số 01-2011, ngày 12/10/2011, tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống bà H đã đi khỏi địa phương từ tháng 10 năm 2015.

Theo trình bày của ông G, sổ hộ khẩu gia đình và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã E, huyện R thì nơi cư trú cuối cùng của bà H là thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi; đồng thời ông G và Ủy ban nhân dân xã E xác định bà H đã đi khỏi địa phương từ tháng 10 năm 2015 đến nay.

Về phía gia đình, ông G đã tổ chức tìm kiếm nhiều nơi; ông G đã yêu cầu Tòa án Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà H và đã được Tòa án chấp nhận theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS, ngày 09 tháng 02 năm 2022; đăng thông tin tìm kiếm bà H trên các phương tiện truyền thông nhưng vẫn không có tin tức gì về bà.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án cũng đã đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị Thu H theo Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 106/2022/QĐ-TA ngày 27 tháng 5 năm 2022; ông G đã đăng phát thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị Thu H trên Đài tiếng nói Việt Nam. Phát VOV2, vào lúc 17 giờ 30 phút các ngày 17, 18, 19 tháng 6 năm 2022 và Báo Công lý trên 3 số báo liên tiếp 47,48+49, 50 (các ngày 14,17, 24 tháng 6 năm 2022). Tuy nhiên, đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm vẫn không có tin tức xác thực gì về việc bà H còn sống hay đã chết.

Tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự quy định: *"Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích".* Vì vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông G về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H mất tích.

[3] Về chi phí tố tụng: Ông G phải chịu chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm bà Nguyễn Thị Thu H trên các phương tiện thông tin đại chúng (đã nộp xong) theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông G được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm đ khoản 01, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 3 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b, khoản 2 Điều 39 và các điều 369, 370, 371, 372, 385, 387, 388, 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 01, khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phạm Phú G về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích.

1. Tuyên bố bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1957; mất tích;

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng ông Phạm Phú G phải chịu, ông G đã nộp xong.

Ông Phạm Phú G được miễn nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Ông Phạm Phú G có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã E;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Chí Ngãi